

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**  
\*\*\*\*\*

**NGUYỄN THỊ QUỐC MINH**

**XÂY DỰNG HỆ THỐNG CÂU HỎI PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC  
ĐỌC HIỂU TRONG DẠY HỌC TÁC PHẨM VĂN CHƯƠNG  
CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

Chuyên ngành: **Lí luận và phương pháp dạy học Văn – Tiếng Việt**  
Mã số: **62.14.01.11**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC**

**HÀ NỘI, 2016**

**CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**

**Người hướng dẫn khoa học: GS.TS. Nguyễn Thanh Hùng**

**Phản biện 1: PGS.TS Nguyễn Trí**

*Bộ Giáo dục và Đào tạo*

**Phản biện 2: PGS.TS Lê Quang Hưng**

*Trường Đại học sư phạm Hà Nội*

**Phản biện 3: PGS.TS Nguyễn Gia Cầu**

*Tạp chí Hội cựu giáo chức*

Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận án Tiến sĩ cấp: Trường

**Họp tại: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội**

Vào hồi      giờ      ngày      tháng      năm 2016

***Có thể tìm hiểu Luận án tại:***

- Trung tâm thông tin - Thư viện Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
- Thư viện Quốc gia Việt Nam

## CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1. Nguyễn Thị Quốc Minh, *Vai trò của hệ thống câu hỏi tích cực hóa với việc hình thành kỹ năng nhận thức, đánh giá và thưởng thức tác phẩm văn học của học sinh trung học phổ thông*, Giáo dục & Xã hội, Số 20 (80) tháng 10 – 2012 (trang 32)
2. Nguyễn Thị Quốc Minh, *Vấn đề dạy đọc hiểu trong môn Ngữ văn ở trung học cơ sở*, Giáo dục & Xã hội, Số 21 (81) tháng 11 – 2012 (trang 31)
3. Nguyễn Thị Quốc Minh, *Một số nguyên tắc và tiêu chí xây dựng hệ thống câu hỏi trong dạy học tác phẩm văn chương cho học sinh trung học phổ thông*, Tạp chí Khoa học, trường Đại học Vinh. Tập 42, số 1B năm 2013 (trang 17)
4. Nguyễn Thị Quốc Minh, *Giáo án đọc văn – nghệ thuật tổng hợp kiến thức của giáo viên*, Giáo dục & Xã hội, Số 34+35 (95+96) tháng 1+2 – 2014 (trang 63)
5. Nguyễn Thị Quốc Minh, *Phát triển năng lực văn học cho học sinh trung học phổ thông bằng câu hỏi trắc nghiệm*, Tạp chí Giáo dục, Số Đặc biệt, tháng 6 – 2014 (trang 147)
6. Nguyễn Thị Quốc Minh, *Rèn luyện kỹ năng tóm tắt tác phẩm cho học sinh – khâu then chốt trong giờ dạy học tác phẩm văn xuôi*, Tạp chí Thiết bị Giáo dục, Số Đặc biệt, tháng 7 – 2014 (trang 50)
7. Nguyễn Thị Quốc Minh, *Khái niệm đánh giá theo năng lực và những hình thức đánh giá theo năng lực trong dạy học Ngữ văn*, Giáo dục & Xã hội, Số 42 (103) tháng 9 – 2014 (trang 34)
8. Nguyễn Thị Quốc Minh, *Xây dựng hệ thống bài tập nhằm khám phá ý đồ của tác giả và sự tác động tích cực của bạn đọc học sinh đối với tác giả, tác phẩm*, Giáo dục & Xã hội, Số Đặc biệt, tháng 5 – 2015 (trang 51)
9. Nguyễn Thị Quốc Minh, *Xây dựng hệ thống câu hỏi giúp học sinh khám phá nội dung và hình thức của tác phẩm văn chương trong chương trình Ngữ văn trung học phổ thông*, Giáo dục & Xã hội, Số Đặc biệt, tháng 6 – 2015 (trang 62)
10. Nguyễn Thị Quốc Minh, *Từ câu hỏi trong đời sống đến câu hỏi dạy học tác phẩm văn chương - Đòn bẩy để phát triển năng lực văn học cho học sinh*, Giáo dục & Xã hội, Số Đặc Biệt, tháng 5 – 2016 (trang 26)

## MỞ ĐẦU

### 1. Lí do chọn đề tài

#### ***1.1. Câu hỏi chưa được phân tích, tổng hợp một cách khoa học để vận dụng đạt hiệu quả cao***

CH được biết tới và được vận dụng trong dạy học TPVC từ lâu đời nhưng phần lớn chúng ta chưa tìm hiểu về bản chất nhận thức, đối thoại của CH nói chung và CH dạy học TPVC nói riêng, mà chỉ xem xét nó như là một phương tiện, công cụ để thực hiện mục đích dạy học. Dù là *giảng văn, phân tích tác phẩm* hoặc *bình giảng tác phẩm văn học* hay *đọc hiểu TPVC* như hiện nay, thì vấn đề CH với vị trí, tầm quan trọng, chức năng, giá trị của nó vẫn chưa được phân tích, tổng hợp và vận dụng một cách khoa học để đạt hiệu quả cao như mong muốn.

#### ***1.2. Câu hỏi đọc hiểu cần được hoàn thiện về mặt lí thuyết để phát triển năng lực đọc hiểu cho HS trong dạy học TPVC***

Trong kho tàng CH rất đa dạng và phong phú đã được sử dụng bấy lâu, nay lại xuất hiện CH đọc hiểu “nhập cư” vào. Sự khác biệt của CH đọc hiểu với CH thông thường về đặc điểm, tính chất, chức năng, bản chất như thế nào chưa được phân tích một cách đầy đủ. Đây là cơ hội đề tài muốn can dự sâu hơn và nhấn mạnh vai trò đặc biệt của CH đọc hiểu bên cạnh hệ thống CH phát triển năng lực đọc hiểu, mà công trình nghiên cứu này muốn làm rõ.

#### ***1.3. Xây dựng hệ thống câu hỏi phát triển năng lực đọc hiểu để nâng cao hiệu quả dạy học TPVC, đáp ứng kịp thời sự phát triển mạnh mẽ và hội nhập sâu rộng sự đổi mới giáo dục THPT trên phạm vi quốc gia và toàn thế giới***

Mục tiêu phát triển năng lực cho HS đặt ra yêu cầu cho dạy học nói chung và dạy học Ngữ văn nói riêng là phải mạnh dạn đổi mới để tạo ra những chuyển biến tích cực về nhận thức cũng như hành động của GV và HS. Trong đó, đổi mới việc xây dựng hệ thống CH gắn liền với năng lực trả lời CH trong học tập của HS giữ vị trí đặc biệt quan trọng và có ý nghĩa tiên quyết.

#### ***1.4. Câu hỏi trong SGK Ngữ văn và câu hỏi trong giờ dạy học TPVC của GV chưa thật sự làm “đòn bẩy” cho sự phát triển năng lực, đặc biệt là năng lực đọc hiểu TPVC của HS***

Hiện nay các CH trong SGK Ngữ văn và cách xây dựng CH trong từng tiết dạy TPVC của GV chưa thật sự làm “đòn bẩy” cho sự phát triển năng lực, đặc biệt là năng lực đọc hiểu TPVC của HS. Đây là vấn đề chúng tôi trăn trở và muốn tìm giải pháp giúp GV tháo gỡ những khó khăn trong thực tiễn dạy học.

Vì những lí do và thực tế nêu trên, chúng tôi quyết định chọn nghiên cứu đề tài: **“Xây dựng hệ thống câu hỏi phát triển năng lực đọc hiểu trong dạy học tác phẩm văn chương cho học sinh trung học phổ thông”**.

### 2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

#### ***2.1. Đối tượng nghiên cứu***

Khái quát hóa lí luận về nội dung, đặc điểm của CH phát triển năng lực đọc hiểu và đề xuất cách thức vận dụng có kết quả vào quá trình dạy học TPVC cho HS THPT.

## **2.2. Phạm vi nghiên cứu**

Đề tài tìm hiểu cơ sở lí luận về quá trình hình thành và quá trình phát triển của CH trong dạy học TPVC và thực tiễn vận dụng thiết thực hiệu quả trong quá trình dạy học TPVC ở THPT.

## **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

- Nhấn mạnh ý nghĩa và tầm quan trọng của CH phát triển năng lực đọc hiểu TPVC cho HS THPT trong xu thế đổi mới hiện nay.
- Đề xuất cách thức xây dựng hệ thống CH phát triển năng lực đọc hiểu cho HS THPT trong dạy học TPVC.
- Góp phần hoàn thiện lí thuyết về CH phát triển năng lực đọc hiểu trong dạy học TPVC cho HS THPT

### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Khảo sát yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện chương trình giáo dục phổ thông; tiếp thu quan điểm và kinh nghiệm dạy học đọc hiểu ở trong nước và ngoài nước.
- Khảo sát hệ thống CH đọc hiểu trong SGK, SGV và thăm dò thực trạng dạy học TPVC theo hệ thống CH phát triển năng lực đọc hiểu ở THPT
- Tiến hành dạy học TN để kiểm chứng giả thuyết khoa học về tính khả thi của hệ thống CH phát triển năng lực đọc hiểu trong dạy học TPVC cho HS THPT.

## **4. Phương pháp nghiên cứu**

Đề tài được thực hiện với một số phương pháp nghiên cứu chủ yếu sau:

- *Phương pháp nghiên cứu tài liệu:* phương pháp này được sử dụng nhằm xác định cơ sở lí luận và thực tiễn cho đề tài. Các tài liệu được nghiên cứu bao gồm các tài liệu lí luận có liên quan đến việc xây dựng hệ thống CH phát triển năng lực đọc hiểu trong dạy học TPVC cho HS ở cấp THPT, đồng thời bao gồm cả các tài liệu liên quan đến thực tiễn chương trình dạy học đọc hiểu TPVC như: SGK, SGV. Phương pháp này được thực hiện thông qua các thao tác: phân tích, tổng hợp, so sánh...

- *Phương pháp điều tra thăm dò:* điều tra về trình độ nhận thức, kết quả dạy và học của GV và HS trong quá trình vận dụng CH phát triển năng lực đọc hiểu TPVC. Sử dụng biện pháp thống kê các loại CH đã được vận dụng trong SGK và trong giáo án dạy học của GV để thấy ưu điểm và nhược điểm của chúng trong quá trình dạy học đọc hiểu TPVC theo hướng phát triển năng lực HS.

- *Phương pháp quan sát sư phạm:* quan sát hoạt động học tập của HS (trả lời CH) trong mối quan hệ với hoạt động dạy của GV (đặt CH) để tìm hiểu sự đổi mới trong sử dụng CH của GV và hứng thú học tập và kết quả trả lời của HS đối với CH trong giờ dạy học TPVC.

- *Phương pháp đánh giá của chuyên gia:* tác giả luận án trao đổi, thu thập thông tin từ các chuyên gia về những vấn đề có liên quan đến đề tài như: câu hỏi, phát triển, năng lực, đọc hiểu và CH phát triển năng lực đọc hiểu trong dạy học TPVC ở THPT.

- *Phương pháp thực nghiệm sư phạm*: được sử dụng để đánh giá, điều chỉnh và hoàn thiện hệ thống CH phát triển năng lực đọc hiểu TPVC cho HS THPT. Hình thức tiến hành: chọn một số trường đảm bảo tính đại diện và tiêu chí đã được định trước, tiến hành TN một số tiết với thiết kế bài học có áp dụng hệ thống CH phát triển năng lực đọc hiểu; lấy thông tin từ quá trình TN, kiểm tra, đánh giá kết quả; thống kê phân loại, tính số lượng, tính phần trăm (%); sử dụng phần mềm SPSS để xử lý số liệu, tính các tham số đặc trưng như tần số, điểm trung bình, độ lệch chuẩn... từ đó đưa ra các nhận xét, kết luận về tính khả thi và hiệu quả của hệ thống CH phát triển năng lực đọc hiểu mà luận án đề xuất.

## **5. Giả thuyết khoa học**

Từ lâu nay, vấn đề câu hỏi trong dạy học môn Ngữ văn luôn được quan tâm. Đặc biệt ở thời điểm hiện tại của đổi mới giáo dục thì CH phát triển năng lực đọc hiểu TPVC cho HS THPT đang được coi là vấn đề thời sự. Nếu luận án xây dựng hệ thống CH phát triển năng lực đọc hiểu trong dạy học TPVC cho HS THPT phù hợp với đặc trưng TPVC, với trình độ, khả năng của HS thì sẽ giúp HS hình thành và phát triển năng lực đọc hiểu TPVC. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng của giờ học TPVC nói riêng và môn Ngữ văn nói chung.

## **6. Đóng góp của luận án**

### **6.1. Về lý luận**

- Bước đầu phác thảo được quan niệm, nội dung, đặc điểm và bản chất của CH phát triển năng lực đọc hiểu trong dạy học TPVC cho HS THPT

- Phân tích thực tiễn sử dụng CH nói chung và CH phát triển năng lực đọc hiểu nói riêng, để làm căn cứ khẳng định tính chất khoa học, thời sự, mới mẻ của việc xây dựng hệ thống CH phát triển năng lực đọc hiểu trong dạy học TPVC cho HS THPT. Kết quả nghiên cứu của luận án tiếp tục bổ sung, hoàn thiện một loại CH mới tác động tích cực vào năng lực đọc hiểu TPVC của HS và khẳng định hướng chuyển đổi căn bản toàn diện nền giáo dục từ trạng bị kiến thức sang phát triển phẩm chất và năng lực người học là hoàn toàn cần thiết và đúng đắn.

### **6.2. Về thực tiễn**

Đề xuất cách thức xây dựng và vận dụng thiết thực, có hiệu quả của hệ thống CH phát triển năng lực đọc hiểu cho HS THPT trong dạy học TPVC.

## **7. Bố cục luận án**

Ngoài phần *Mở đầu*, *Kết luận*, *Phụ lục* và *Tài liệu tham khảo*, luận án gồm 4 chương với những nội dung sau:

### ***Chương 1: Tổng quan về vấn đề nghiên cứu***

Chương này làm nổi bật các đầu mối nội dung có liên quan với nhau theo yêu cầu đặt ra của đề tài. Xác định được nội dung trọng điểm của đề tài từ đó sẽ điều phối đến việc triển khai các nội dung khác theo từng vấn đề cụ thể có liên quan.

## ***Chương 2: Cơ sở khoa học của việc xây dựng hệ thống câu hỏi phát triển năng lực đọc hiểu trong dạy học TPVC cho học sinh THPT***

Chương này trình bày, phân tích, tổng hợp, đánh giá những vấn đề lí luận và thực tiễn có liên quan. Đây được coi là cơ sở để xác lập các yêu cầu, các nguyên tắc, các biện pháp xây dựng và vận dụng CH phát triển năng lực đọc hiểu trong dạy học TPVC cho HS THPT.

## ***Chương 3: Biện pháp xây dựng và vận dụng hệ thống câu hỏi phát triển năng lực đọc hiểu trong dạy học TPVC cho học sinh THPT***

Ở chương này chúng tôi nêu ra nguyên tắc và biện pháp xây dựng hệ thống câu hỏi phát triển năng lực đọc hiểu trong dạy học TPVC. Đề xuất các nguyên tắc và biện pháp vận dụng cụ thể cũng như ý nghĩa của từng biện pháp và những ví dụ cụ thể. Đó là kết quả của việc lựa chọn, đúc rút từ nội dung, đặc điểm của CH phát triển năng lực đọc hiểu cho HS THPT trong tiến trình dạy học TPVC. Có thể là cơ sở cho GV đứng lớp vận dụng và sáng tạo các biện pháp nhất định, phù hợp với trình độ, thực sự có hiệu quả với HS.

## ***Chương 4: Thực nghiệm sư phạm***

Chương 4 sẽ cụ thể hóa các nguyên tắc và biện pháp đã đề xuất ở chương 3 qua các giáo án cụ thể, quy trình triển khai dạy học TN. Từ đó đánh giá kết quả nhằm kiểm chứng hiệu quả, tính khả thi của chúng. Rút ra những kết luận hữu ích cho việc xây dựng và vận dụng hệ thống CH phát triển năng lực đọc hiểu trong dạy học TPVC cho HS THPT.

## NỘI DUNG

### CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

#### 1.1. Tình hình nghiên cứu về câu hỏi

Khái niệm “học hỏi” sinh ra như một nguyên tắc trong đời sống và học tập. Có lẽ vì thế mà CH luôn luôn có mặt trong cuộc sống hằng ngày của mỗi chúng ta. Có cả những CH đặt ra để suốt đời tìm cách trả lời hoặc không cần phải trả lời. Con người luôn luôn đặt ra CH, thể hiện nhu cầu tìm hiểu thế giới xung quanh và khát vọng nhận thức của con người. *CH cũng là phương tiện chủ yếu để giao tiếp giữa con người với nhau.*

Trong dạy học, CH là công cụ để GV và HS giao tiếp đối thoại với nhau. Thông qua CH và câu trả lời để mang thông tin hữu ích, để khai thác và bổ sung kiến thức cho HS. GV đặt CH, HS trả lời. Cũng có khi HS đặt CH cho GV để thể hiện những thắc mắc, hoài nghi mà bản thân các em muốn được làm sáng tỏ. HS đặt CH cho bạn bè để các em trao đổi kiến thức, kinh nghiệm với nhau, và có khi HS cũng tự đặt CH để hỏi chính mình. Đây là cách để các em từng bước tìm hiểu những vấn đề còn chưa rõ và thách thức trí sáng tạo của bản thân.

Đây cũng là cách gián tiếp nhìn thấy *mối liên hệ gắn bó giữa người GV và sự hữu dụng của CH và phương pháp sử dụng CH.*

Bài học rút ra đối với chúng tôi chính là *câu trả lời dù hoàn hảo đến đâu trong dạy học và trong tự học vẫn chưa phải là mục đích cuối cùng, mà quan trọng hơn nhiều còn nằm trong những CH đã được đặt ra và sẽ được đặt ra tiếp theo sau đó nữa.*

Ở Việt Nam đã có rất nhiều nhà nghiên cứu quan tâm đến vấn đề CH như tác giả Nguyễn Thanh Hùng, Phan Trọng Luận, Nguyễn Thị Thanh Hương, Nguyễn Trọng Hoàn, Nguyễn Lộc, Nguyễn Viết Chữ, Nguyễn Ái Học, Nguyễn Quang Cường, Trần Đình Chung, Trương Thị Bích... Mỗi nhà nghiên cứu, mỗi tác giả quan tâm đến những vấn đề khác nhưng về cơ bản thì các tác giả chủ yếu tập trung vào những nội dung then chốt của CH là: tính hệ thống và tính khơi gợi sức khám phá, say mê tìm tòi, tích cực trong tiếp nhận.

Năm 2010, tác giả Nguyễn Thanh Hùng công bố bài báo được viết công phu với tiêu đề "*Câu hỏi trong dạy học TPVC và những cách nhìn hiện đại*" trên *Tạp chí Khoa học Giáo dục* (số 60, tháng 9, năm 2010). Bài báo đề ra ba hướng tiếp cận CH trong dạy học TPVC. Đầu tiên, là hướng *tiếp cận bản thể học* đối với CH. Nó tìm về nguồn gốc, sự hình thành và triển vọng của CH. Tiếp theo là hướng *tiếp cận sinh tồn* đối với CH trong dạy học TPVC. Hướng tiếp cận thứ ba là hướng *tiếp cận theo lý thuyết kiến tạo*.

Vấn đề CH cũng đã trở thành đề tài nghiên cứu của nhiều luận án tiến sĩ hoặc đề tài nghiên cứu cấp Bộ của các cá nhân và tập thể. Dưới đây chúng tôi khảo sát ba công trình nghiên cứu, trong đó có hai công trình luận án tiến sĩ và một công trình là đề tài nghiên cứu cấp Bộ (ở đây chúng tôi sắp xếp theo trình tự thời gian). Đầu tiên là luận án "*Hệ thống câu hỏi sách giáo khoa văn học*" của tác giả Nguyễn Quang Cường. Cũng bàn về vấn đề có liên quan đến CH, ở



đề tài nghiên cứu cấp Bộ “*Xây dựng các dạng CH, bài tập cho sinh viên học hợp tác khi dạy các học phần Văn học sử ở Đại học*” tác giả Hoàng Thị Mai cũng đã đề ra được nhiều hướng đi mới cho CH. Nghiên cứu về vấn đề CH đọc hiểu, gần đây nhất phải kể đến luận án “*Mô hình CH dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận trong chương trình Ngữ văn trung học*” của tác giả Phạm Thị Huệ.

## **1.2. Tình hình nghiên cứu về năng lực**

Trong luận án, năng lực được nghiên cứu dưới các góc độ sau: dưới góc độ từ nguyên học, theo quan điểm của tâm lí học mác xít, theo cách tiếp cận tích hợp, dựa trên cơ sở cấu trúc nhân cách, ở góc độ hoạt động xã hội.

- Theo *Dự thảo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể* vừa được Bộ GD&ĐT công bố ngày 5/8/2015, chương trình giáo dục phổ thông mới của Việt Nam sẽ hướng đến hình thành tám năng lực chung cho HS. Tám năng lực đó là: *Năng lực tự học; Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực thẩm mĩ; Năng lực thể chất; Năng lực giao tiếp; Năng lực hợp tác; Năng lực tính toán; Năng lực công nghệ thông tin và truyền thông.*

## **1.3. Tình hình nghiên cứu về phát triển**

Khái niệm phát triển mà chúng tôi tâm niệm có hai nội dung cùng tồn sinh trong nó. *Một là*, sự làm mới, làm tốt những CH đã có. *Hai là*, những CH đó có khả năng tác động vào sự hình thành và hoàn thiện từng bước năng lực đọc hiểu của HS THPT.

Muốn phát triển năng lực đọc hiểu trong dạy học cho HS phải xem trọng cái cá biệt, cái khác người tốt đẹp trong sự đa dạng của cộng đồng HS để thực hiện mối quan hệ hài hòa và lôgic giữa năng lực nhận thức, năng lực đánh giá và năng lực thưởng thức về thế giới nhân tính được tạo sinh với nghệ thuật.

Ca ngợi cá tính, đề cao tính độc đáo cá nhân thực sự là một thành quả to lớn của chủ nghĩa nhân văn hiện đại. Nó đã phê phán kịch liệt sự cào bằng cá nhân và hạ thấp cá tính sáng tạo của cái tôi con người, hướng vào những lợi ích phát triển song song của mỗi cá nhân và những người khác trong cộng đồng nuôi dưỡng nó mà không đánh mất giá trị sống. Đó là khả năng được thay đổi trở thành cái khác tốt hơn và phải tìm thấy mình, hiện thực hóa mình, tìm thấy sự đồng thuận với xã hội và thời đại mình để được phát triển.

## **1.4. Tình hình nghiên cứu đọc hiểu và dạy học đọc hiểu**

### **1.4.1. Tình hình nghiên cứu đọc hiểu**

Đọc hiểu là một khái niệm mới xuất hiện gần đây, khoảng những thập niên 40 của thế kỉ XX. Khái niệm đọc hiểu gắn liền với khái niệm đọc văn.

Một số tác giả đã lưu ý đến đọc văn như hành vi ngôn ngữ. Tác giả Nguyễn Thái Hòa trong bài viết “*Vấn đề đọc hiểu và dạy đọc hiểu*” cũng đã từng nêu khái quát vấn đề đọc văn: “Dù đơn giản hay phức tạp đều là hành vi ngôn ngữ, sử dụng một loạt thủ pháp và thao tác bằng cơ quan thị giác, thính giác để tiếp nhận, phân tích, giải mã và ghi nhớ nội dung thông tin, cấu trúc văn bản”. Tác giả Nguyễn Trọng Hoàn nhấn mạnh: “Đọc không chỉ đọc bằng kĩ thuật mà còn đọc bằng hồn, đọc bằng khế ước văn hóa, bằng trải nghiệm không ngừng. Đọc văn, chính là đọc người, đọc nhân cách nhà văn để hoàn thiện nhân cách của

minh. Và do đó, mỗi hình ảnh, mỗi chi tiết trong tác phẩm cũng là gợi ý cho hình dung, tưởng tượng, so sánh để người đọc tri âm. Đọc văn để thấy người, thấy thời đại”. Tác giả Xavier Roegiers cho rằng: “Đọc văn không bao giờ giản đơn chỉ là đọc văn bản, mà còn bao hàm sự nhận thức cả cái cách mà mình hiểu tác phẩm nào đó tìm ra cái tác phẩm của mình”. Tương đồng với ý kiến của Xavier Roegiers, tác giả Antoine cũng nhận xét rằng: "Trải nghiệm về việc đọc tất nhiên phải là một trải nghiệm kép, mập mờ không rõ, giằng xé: giữa hiểu và yêu thích, giữa từ ngữ văn học và hình ảnh ngụ ý, giữa tự do và câu thúc, giữa sự chú ý đến người khác và mối bận tâm về mình". Từ quan niệm đọc văn như thế những nhà nghiên cứu tiếp thu và phát triển thành khái niệm đọc hiểu. Đọc hiểu là một phạm trù khoa học có khái niệm và lí thuyết của nó. Đọc hiểu sinh thành từ hoạt động đọc, nhất là đọc văn nhưng không vì thế mà xem nó là một phương pháp như phương pháp đọc diễn cảm, phương pháp đọc thẩm mĩ...

Tác giả Phạm Thị Thu Hương cũng nói về tìm nghĩa trong đọc hiểu như sau: “Đọc hiểu văn bản thực chất là quá trình người đọc kiến tạo ý nghĩa của văn bản đó thông qua hệ thống các hoạt động, hành động, thao tác”. Trong cuốn *"Handbook of reading reaseach"* (Cẩm nang nghiên cứu đọc) tác giả M.Pressley cho rằng: việc đầu tiên phải dạy đọc hiểu cho HS là dạy đọc hiểu từ ngữ. Đó là cơ sở để hiểu đúng và hiểu sâu những thông điệp mà tác giả muốn truyền đi. Tác giả M. Pressley cũng cho rằng biện pháp hữu hiệu nhất trong dạy học đọc hiểu có hiệu quả đó là biện pháp đặt CH và bài học

Dưới góc độ cấu trúc văn bản TPVC, tác giả Nguyễn Thanh Hùng phân chia cấp độ đọc thành ba cấp độ cấu trúc của TPVC. Tác giả Nguyễn Thanh Hùng đề nghị trước hết là “*đọc hiểu giá trị ý nghĩa tầng cấu trúc ngôn từ*” tiếp theo là “*đọc hiểu giá trị ý nghĩa tầng cấu trúc hình tượng*” và sau cùng là “*đọc hiểu giá trị ý nghĩa tầng tư tưởng và ý vị nhân sinh của tác phẩm*”.

#### **1.4.2. Tình hình nghiên cứu về dạy học đọc hiểu**

Tác giả Phạm Thị Thu Hương từng nêu ý kiến rằng “cần phân biệt đọc hiểu và hoạt động dạy học đọc hiểu là một hoạt động của người học và một hoạt động thuộc về người dạy”

Nhìn chung, tất cả những bài báo, cuốn sách hay công trình nghiên cứu về đọc hiểu đều ít nhiều được trình bày, luận giải trong mối liên hệ với dạy học đọc hiểu trong nhà trường. Những công trình nghiên cứu thiên về lí thuyết đọc hiểu xuất phát từ đọc văn với những thao tác kĩ thuật, kĩ năng thuộc các loại và thể loại khác nhau như Hertimer Adler (1940). Những cuốn sách nghiên cứu “*Dạy học tập đọc ở Tiểu học*” (2001) của tác giả Lê Phương và cuốn “*Dạy học đọc hiểu ở Tiểu học*” của tác giả Nguyễn Thị Hạnh đã trình bày khá thuyết phục về cơ sở khoa học của việc dạy học đọc hiểu.

Các tác giả Nguyễn Thanh Hùng, Trần Đình Sử, Đỗ Ngọc Thống, Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Trọng Hoàn, Trần Đình Chung, Nguyễn Thanh Bình... đều đã nêu lên những ý kiến của mình về “mô hình dạy học đọc hiểu TPVC theo thể loại”. Hướng dạy học đọc hiểu theo “chiến thuật đọc hiểu” thì có tác giả Phạm Thị Thu Hương với 10 chiến thuật hoặc có thể là hành động tiếp nhận.

## CHƯƠNG 2: CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA VIỆC XÂY DỰNG HỆ THỐNG CÂU HỎI PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐỌC HIỂU TRONG DẠY HỌC TPVC CHO HỌC SINH THPT

### 2.1. Cơ sở lí luận của việc xây dựng câu hỏi phát triển năng lực đọc hiểu trong dạy học TPVC cho HS THPT

#### 2.1.1. Những vấn đề cơ bản về câu hỏi

##### 2.1.1.1. Câu hỏi trong đời sống – sự tự do tư tưởng, khát khao chinh phục tri thức

Ngôn ngữ đó là sự biểu hiện đồng thời cũng là thành quả của tư duy. Mặc khác, ngôn ngữ còn là công cụ thiết yếu của đời sống, là hiện tượng diệu kì luôn mang tính ý hướng.

CH trường tồn trong đời sống của loài người và xuất hiện ở mỗi người mỗi khác, để được hiểu biết và được yêu thương, để chuẩn bị đối diện với những thuận lợi và thử thách đang chờ đợi trong cuộc sống... Nhìn lại, chúng ta nhận ra những đặc điểm của CH trong đời sống xã hội, nó *tồn tại thường xuyên như một tất yếu phải có để sống*. Số đo của nó là toàn bộ ý thức về cuộc đời mỗi người, loại CH này *tồn tại như một phương tiện để phát triển bản thân cá thể, nó không bị gò bó bởi thời gian trả lời*.

##### 2.1.1.2. Câu hỏi trong dạy học – văn hóa giao tiếp đối thoại trong nhà trường

Có một điều gần như hiển nhiên trong dạy học là *việc đặt CH có mặt trong hầu hết các phương pháp dạy học*. Phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề; Phương pháp vấn đáp; Phương pháp đàm thoại, kiến tạo; Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề... đều sử dụng CH với những mức độ và hiệu quả khác nhau. CH là “công dân danh dự” không thể thiếu trong “thế giới phương pháp”. Vì do bản chất CH được thực hiện chủ yếu bằng đối thoại trong quá trình dạy học để tận dụng hai tiềm năng cơ bản là *chủ thể con người và phương tiện ngôn ngữ* được sản sinh và sáng tạo.

*CH trong dạy học là sự cụ thể hóa CH trong đời sống* trên cơ sở phân biệt lĩnh vực chuyên ngành, nhưng lại vô cùng đa dạng và phức tạp hơn nhiều so với CH trong đời sống. *CH trong dạy học thể hiện nội dung và chất lượng văn hóa trong nhà trường*.

Bên cạnh đó, CH trong dạy học phải tuân theo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của bài học. *Tính mục đích phải được đặt lên hàng đầu khi đặt CH*. Mục đích đặt CH trong dạy học là từng bước thực hiện điều chỉnh và hướng dẫn sự phát triển trình độ nhận thức đến kết quả mong muốn thông qua CH

Một lưu ý rất quan trọng trong việc đặt và sử dụng CH là phải chú ý đến *tính hệ thống CH trong dạy học và đi sâu vào đặc trưng bản chất của môn học*. Muốn thực hiện CH dạy học theo quan điểm giao tiếp – đối thoại – văn hóa của CH nói chung trong đời sống chúng ta dần phải tìm hiểu *mối quan hệ biện chứng giữa việc đặt CH và trả lời CH*. Phải biết phối hợp nghệ thuật hỏi để hỏi tiếp hay là ngừng hỏi và cố gắng tích cực trả lời trong lớp học có chú trọng thích đáng đến “sự im lặng bùng nổ” hàm chứa sự tập trung suy tư, căng thẳng chính đáng của HS

### 2.1.1.3. Câu hỏi trong dạy học TPVC – đòn bẩy để bồi dưỡng cảm xúc nhân văn, nâng cao kiến thức và phát triển, hoàn thiện nhân cách cho HS

a) Câu hỏi trong thơ văn - sự tham chiếu về cách đặt câu hỏi tu từ giàu cảm xúc và ẩn dụ nghệ thuật cho GV

Đó là những CH mang đặc tính hỏi mà không cần đáp lại, chỉ gợi ra suy tưởng cho người đọc. Trong dạy học có lúc GV cũng nên tận dụng nó. Hỏi để tự trả lời như tự vấn lương tri, như một kiểu ru lịm vào tâm hồn con người những lẽ đời trần trụi, những thế thái nhân tình. Đó là nền tảng rất phong phú, đa dạng và tự nhiên để chúng ta nghĩ thêm nữa và vận dụng tốt CH trong dạy học. CH dạy học Văn đã được bàn rất nhiều trong các Hội nghị chuyên đề, Hội thảo khoa học chuyên ngành Lí luận và Phương pháp dạy học Ngữ văn, trong các tuyển tập công trình nghiên cứu, trong các chuyên luận cá nhân và được hướng dẫn nhiều năm trong SGK Ngữ văn các cấp.

b) Quan hệ biện chứng giữa câu hỏi và câu trả lời trong dạy học TPVC

Tất cả chúng ta đều biết rằng đặt CH đúng đã là sự đảm bảo một nửa câu trả lời cho HS. Vấn đề này chưa hề được đề cập tới trong lịch sử nghiên cứu CH trong dạy học từ trước đến nay. CH là phương tiện dạy học và đồng thời cũng là nội dung theo quan điểm giao tiếp và kĩ năng đối thoại.

## 2.1.2. Những vấn đề cơ bản về phát triển

### 2.1.2.1. Khái niệm, bản chất của phát triển

Phát triển được nghiên cứu dưới góc nhìn từ nguyên học, dưới góc nhìn triết học, dưới góc nhìn tâm lí, giáo dục học và góc nhìn chú giải học

### 2.1.2.2. Bản chất của câu hỏi phát triển

Nhìn một cách khái quát, bản chất của CH phát triển là biểu hiện khát vọng tự nhiên về sự trưởng thành tiến bộ vượt bậc và hoàn thiện nhân cách, cá tính sáng tạo và năng lực của con người được đặt ra thành vấn đề cần giải đáp.

CH phát triển được trình hiện trong một quá trình hệ thống bao gồm mâu thuẫn thống nhất biện chứng với những bước nhảy vọt theo qui luật vận động nội tại và sự ảnh hưởng tác động của môi trường khách quan, trong đó nó chứa đựng mục đích, động cơ, chiến lược đến định hướng thúc đẩy sự phát triển đã xác định và thực hiện thông qua hành động tương tác giữa cá thể và xã hội để hình thành, phát triển năng lực sống có ý nghĩa trong hệ giá trị của nó.

## 2.1.3. Những vấn đề cơ bản về năng lực

### 2.1.3.1. Khái niệm năng lực

Theo Từ điển Bách khoa Việt Nam (tập III) định nghĩa: "Năng lực là đặc điểm của cá nhân thể hiện mức độ thông thạo - tức là có thể thực hiện một cách thành thực và chắc chắn một số dạng hoạt động nào đó". Tác giả Phạm Minh Chánh trong bài viết "Dạy học theo định hướng phát triển năng lực HS" đã bổ sung khía cạnh kinh nghiệm sự sẵn sàng trách nhiệm đạo đức vào năng lực. Tác giả Hoàng Phê chú ý đến khía cạnh sinh lí và điều kiện thực hiện năng lực có hiệu quả và chất lượng. Tác giả Đỗ Ngọc Thống lại quan tâm đến nguồn nhân lực (hay người ta còn gọi là tài nguyên của năng lực trong học tập ở trường học

và ngoài xã hội). Ngoài ra tác giả còn coi năng lực là một tiêu chuẩn, một trạng thái hay một phẩm chất. Tác giả Lương Việt Thái với bài viết “*Xác định các năng lực chung cốt lõi cho chương trình giáo dục phổ thông sau 2015 và một số vấn đề về việc vận dụng*” cố gắng đi sâu vào bản chất của năng lực là hành động

**2.1.3.2. Nội dung cơ bản của câu hỏi phát triển năng lực**  
 - CH phát triển năng lực là loại CH tác động vào năng lực toàn diện của HS trong đó năng lực tư duy được hình thành và vận dụng có chất lượng nhờ vào hệ thống CH phát triển.

- CH phát triển năng lực là CH thu hút được sự nỗ lực tư duy sâu sắc, về năng lực toàn diện của HS và đối tượng học tập mà HS cần lĩnh hội.

- CH phát triển năng lực cũng rất chú trọng đến sự diễn đạt CH (đặt CH thế nào cho có tính nghệ thuật). Vì thế, đầu tiên nó rất cần phát triển *năng lực ngôn ngữ* trong giao tiếp để thông hiểu (hiểu lẫn nhau) giữa người hỏi và người đáp. *Năng lực ngôn ngữ là biểu hiện tinh túy của năng lực giao tiếp và là năng lực bao trùm lên mọi năng lực của con người : như năng lực tư duy, năng lực diễn giải, diễn đạt, trình bày, bình luận, thuyết minh, miêu tả, nghị luận...* Trong luận án này, năng lực ngôn ngữ còn biểu hiện về cách đặt CH, bằng hình thức diễn đạt của ngôn từ như thế nào là thích hợp và đáp ứng được mong muốn của GV chờ đợi ở sự trả lời thỏa đáng của HS. Đó chính là *năng lực tư duy*. Trong năng lực tư duy cần chú ý *năng lực tư duy sáng tạo* và *năng lực tư duy phê phán*. Nội dung năng lực thứ ba của CH phát triển năng lực cho HS chính là *năng lực tự nhận thức*.

## **2.1.4. Những vấn đề cơ bản về đọc hiểu**

### **2.1.4.1. Khái niệm, nội dung của đọc hiểu**

Từ việc xem sự bổ sung nhau giữa thuật ngữ đọc và thuật ngữ hiểu, chúng ta có một khái niệm mới là đọc hiểu, được định nghĩa như sau: Đọc hiểu là khái niệm được xác định trong phạm trù nghiên cứu và giảng dạy văn học. Bản thân nó là khái niệm có quan hệ với năng lực đọc, hành động đọc, kĩ năng đọc. Khái niệm đọc hiểu cũng gắn liền với hoạt động nhận thức, đánh giá và thưởng thức của người đọc để nắm vững ý nghĩa ngôn từ và hình thức nghệ thuật của TPVC nếu người đọc biết vận dụng hành động đọc thích hợp. Đọc chính xác thì hiểu đúng. Vận dụng tốt hành động đọc kĩ, đọc phân tích thì hiểu sâu. Thành thạo với hành động đọc trải nghiệm thì hiểu được vẻ đẹp nhân tình. Nắm vững hành động đọc sâu, đọc sáng tạo thì hiểu được cái khác, cái mới để làm giàu vốn văn học và vốn sống.

Đọc hiểu bộc lộ khả năng đọc được, biết đọc và đọc ra những điều ẩn kín, những điều không được nói ra trong văn bản và những vết tích của vô thức, những liên tưởng bất ngờ làm bật sáng nội dung tư tưởng tác phẩm. Đọc hiểu thể hiện khả năng thâm nhập tác phẩm và bóc tách những thông tin nghệ thuật và thông điệp ghi lại của nhà văn. Mọi TPVC luôn tồn tại ở dạng khả thể, ở trạng thái tiềm năng. Nó luôn được người đọc đọc hiểu bằng sự tiếp cận, phân tích, cắt nghĩa, đánh giá lại để người đọc hiểu biết thêm những cách nhìn mới, ý nghĩa mới.

#### 2.1.4.2. Nội dung cơ bản của năng lực đọc hiểu TPVC

Năng lực đọc hiểu bắt nguồn từ năng lực văn và gắn gũi với năng lực tiếp nhận văn học. Trong đó trình độ đọc, khả năng nắm bắt thông tin của tín hiệu nghệ thuật, thông điệp thẩm mỹ và thông hiểu chúng trong tương tác nhiều chiều với nhiều nhân tố tham gia giao tiếp nghệ thuật và văn hóa xã hội trong quá trình đọc và diễn giải giá trị ý nghĩa tác phẩm. Từ những định nghĩa về đọc hiểu và năng lực đọc hiểu mà tác giả luận án đã tìm thấy và khái quát lại, thấy nổi lên nội dung cơ bản nhất của đọc hiểu và năng lực đọc hiểu mà các nhà nghiên cứu tương đối thống nhất là: *Năng lực đọc hiểu là hoạt động nhận thức tìm kiếm ý nghĩa trong mối quan hệ tương tác giữa người đọc và văn bản thông qua những biểu hiện như kiến tạo, đáp ứng phản hồi, sử dụng và giải mã văn bản tác phẩm...* Trên nền tảng ấy, luận án trình bày khái niệm năng lực đọc hiểu như sau: *Năng lực đọc hiểu là quá trình hoạt động nhận thức nắm vững thông tin trọng tâm và thông điệp nghệ thuật thẩm mỹ của tác phẩm văn học thông qua việc vận dụng các hoạt động đọc đa dạng có mục đích khám phá, bổ sung ý tưởng cho văn bản tác phẩm qua đối thoại giữa các chủ thể đọc (kể cả nhà văn) để kiến tạo nên ý nghĩa đích thực trong ngữ cảnh văn hóa cụ thể của sự đọc.*

#### 2.1.4.3. Cấu trúc năng lực đọc hiểu TPVC

a) Năng lực nhận thức nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật TPVC

Năng lực này đáp ứng chức năng nhận thức và giá trị học vấn mà giáo dục đào tạo nhà trường phổ thông đều phải thực hiện. Kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm và phương pháp là cơ sở và có mối quan hệ hình thành và phát triển năng lực cho HS.

b) Năng lực đánh giá ý nghĩa nhiều tầng, nhiều phương diện xã hội nhân sinh, sáng tạo nghệ thuật với những thước đo văn học, văn hóa, thời đại

Năng lực đánh giá là năng lực tự chịu trách nhiệm trong suy luận, phán đoán, sự phản tư... thể hiện bản lĩnh cá nhân HS.

c) Năng lực thưởng thức cái đẹp, sự “thấu cảm thẩm mỹ” để thanh lọc tâm hồn

Đây là năng lực làm nên sức mạnh thuyết phục và khả năng tự thức tỉnh năng lực cá thể HS. Năng lực này góp phần phát triển năng lực cảm nhận giá trị nghệ thuật trong đọc hiểu TPVC.

#### 2.1.4.4. Quan niệm, đặc điểm của CH đọc hiểu TPVC

\* Quan niệm về câu hỏi đọc hiểu TPVC

CH đọc hiểu TPVC là loại CH mà người đọc chủ động đặt ra để trao đổi, tranh luận, để hiểu và đánh giá nội dung hình thức và giá trị của tác phẩm. CH đọc hiểu TPVC buộc HS vận dụng những hành động đọc thích hợp và tích cực sáng tạo để phát hiện những đặc sắc về nội dung và hình thức của tác phẩm để hiểu ý nghĩa của nó trong mối quan hệ qua lại giữa tác giả, tác phẩm và bạn đọc HS, tạo cơ hội cho HS đáp ứng, bổ sung và nghĩ thêm về tác phẩm. Đó có thể là những CH về chủ ý của tác giả, điểm nhìn nghệ thuật của nhà văn về cuộc sống và con người qua nhan đề, chủ đề, kết cấu, thi pháp, thể loại, lối viết, hoặc là những vấn đề nội dung và hình thức trình bày trong tác phẩm mà mình chưa

nắm vững. Ngoài ra, CH đọc hiểu TPVC cần tiếp tục hỏi về những CH trước đó để có đáp án trả lời “hết ý” để chuyển sang việc đọc tiếp.

**\* Đặc điểm của câu hỏi đọc hiểu TPVC**

Điều cần nhấn mạnh để phân biệt đặc điểm của CH đọc hiểu TPVC với CH thông thường là ở chỗ: *Thứ nhất*, trước hết CH đọc hiểu TPVC tìm kiếm, vận dụng những hành động đọc thích hợp ứng với mục đích cụ thể trong phát hiện, phân tích, khám phá, đánh giá và thưởng thức những giá trị độc đáo về thể giới nghệ thuật của tác phẩm và những trải nghiệm của HS về nội dung, ý nghĩa, mối quan hệ nhân sinh của xã hội, con người trong tác phẩm khơi gợi sự chia sẻ, đồng cảm và sự ứng đáp như sự tán thành hay phản đối của họ. *Thứ hai*, CH đọc hiểu TPVC cần đi sâu vào mối quan hệ nội tại hài hòa, sâu sắc, giữa năng lực nhận thức kiến thức với năng lực đánh giá hình thức nghệ thuật tác động vào xúc cảm thẩm mỹ và năng lực phát hiện, nuôi dưỡng cái đẹp, thấu cảm niềm vui, nỗi buồn, nâng cao nhận định trong hành động, và cấu trúc chỉnh thể nghệ thuật tác phẩm. Gốc rễ của vấn đề này thường nằm trong việc vận dụng kỹ năng đọc chính xác, đọc phân tích, đọc sáng tạo và đọc tích lũy tác phẩm để tìm thấy chiều sâu và sức sống của tác phẩm.

**2.1.4.5. Câu hỏi đọc hiểu trong dạy học TPVC**

**\* Đặc điểm của CH đọc hiểu trong dạy học TPVC**

CH đọc hiểu trong dạy học TPVC vừa có điểm giống lại vừa có điểm khác so với những CH dạy học thông thường.

- *Khác ở chỗ*: nó phải giữ lại đặc điểm của CH đọc hiểu là phải đọc nhiều cách khác nhau bằng nhiều hành động đọc cụ thể. Có thể xem đây là một phần quan trọng để dạy HS cách đọc, phương pháp đọc, chiến lược đọc, biện pháp đọc... có hiệu quả để hiểu những gì có trong tác phẩm và về tác phẩm. Mỗi cách đọc ấy có vai trò như công cụ, phương tiện, kỹ thuật có thể tác động vào những chỗ quan trọng mới mẻ của tác phẩm để HS cảm nhận và thấu suốt hay còn gọi là thấu cảm và rút ra được ý nghĩa tư tưởng, giá trị của tác phẩm trong tiềm năng sáng tạo của tác giả, trong tình thế của tác phẩm và trong ý thức độc lập của bạn đọc HS.

- *Giống ở chỗ*: CH đọc hiểu trong dạy học TPVC phải xuất phát từ yêu cầu cần đạt về các mặt kiến thức, kỹ năng, thái độ mà tác phẩm hàm chứa và gợi ra. CH đọc hiểu trong dạy học TPVC cần được biên soạn có hệ thống.

**\* Yêu cầu của CH đọc hiểu trong dạy học TPVC**

CH đọc hiểu trong dạy học TPVC cần được biên soạn có hệ thống, đây là một điểm quan trọng mà ta đã thấy trong ý kiến chung của nhiều người. CH đọc hiểu trong dạy học TPVC phải luôn khuyến khích và dẫn dắt HS vận dụng phù hợp và hiệu quả các hành động đọc đa dạng với tác phẩm. Hệ thống CH này nên kết hợp với các phương pháp dạy học khác để hình thành khả năng đọc thông qua các kỹ năng đọc hiểu như đọc chính xác, đọc phân tích, đọc sáng tạo, đọc tích lũy, đọc hỏi đáp (hay đọc ứng đáp) để nâng cao văn hóa đọc trong và ngoài nhà trường sát hợp với năng lực đọc hiểu của HS.

*\* Hệ thống CH đọc hiểu trong dạy học TPVC*

*Một là, CH chức năng hướng vào giá trị, ý nghĩa vốn có của TPVC mà bạn đọc HS cần khám phá*

Loại CH chức năng bao gồm 3 loại nhỏ:

- Loại CH chức năng bao gồm hệ thống CH hướng dẫn khai thác những nội dung có ý nghĩa ngoài tác phẩm như CH hướng dẫn HS đọc và tóm tắt những nội dung chính xác về quan niệm nghệ thuật trong sự nghiệp sáng tác văn học của tác giả. Trong đó nổi bật hơn cả là thời điểm, hoàn cảnh sáng tác tác phẩm, phong cách nghệ thuật của nhà văn.

- Loại CH chức năng bao gồm hệ thống CH tìm hiểu, phát hiện, nghiên cứu những nội dung nền tảng độc đáo trong tác phẩm. Đó là những CH về giá trị, ý nghĩa thông qua tên tác phẩm, thể loại, kết cấu, chủ đề và phương thức trình bày nghệ thuật mới của tác phẩm.

- Loại CH cụ thể hóa và khái quát hóa nghệ thuật trong chỉnh thể toàn vẹn đa nghĩa của tác phẩm.

*Hai là, CH tác động hướng vào môi tương tác qua lại giữa bạn đọc HS và TPVC để tạo nên sự đa nghĩa trong đọc hiểu*

Loại CH tác động thường chú trọng các CH xung quanh vấn đề nhận thức và tự nhận thức; cảm thụ và đồng cảm; tiếp thu và phê phán. Đặc biệt dạy học ngày nay còn quan tâm đến CH phản tư và ứng đáp.

*2.1.4.6. Câu hỏi phát triển năng lực đọc hiểu trong dạy*

*a) Nội dung của CH phát triển năng lực đọc hiểu cho HS trong dạy học TPVC*

*Nội dung cơ bản thứ nhất của CH phát triển năng lực là chú trọng phát triển năng lực tư duy đặc biệt là tư duy phê phán và tư duy sáng tạo. Nội dung cơ bản thứ hai của CH phát triển năng lực là tăng cường và đẩy nhanh quá trình phát triển năng lực ngôn ngữ bao gồm năng lực đối thoại như một sự tiếp lời để thực hiện nghệ thuật đặt CH là “hỏi để hỏi tiếp” và năng lực đặt CH, diễn đạt CH qua ngôn ngữ chính xác trong sáng của CH mà HS hiểu được sâu sắc hàm ý của vấn đề đặt ra và tìm cách diễn giải, trình bày sự trả lời của họ. Nói cách khác, HS trả lời CH là thực hiện các kỹ năng của năng lực ngôn ngữ như trình bày, giải thích, diễn giải. Nội dung cơ bản thứ ba của câu hỏi phát triển năng lực là phát huy năng lực nhận thức, nhất là năng lực tự nhận thức. Để phát triển năng lực tự nhận thức cần sử dụng CH bình giá, CH thưởng thức và CH ứng đáp.*

Từng loại CH này đều phản ánh đặc điểm chung nhất của CH là phương thức khám phá để HS hiểu biết và tồn tại trong sự phát triển của nó.

*b) Đặc điểm của CH phát triển năng lực đọc hiểu cho HS trong dạy học TPVC*

CH phát triển năng lực đọc hiểu cho HS phải đảm bảo được hai đặc điểm chính sau đây:

*Thứ nhất, đó là những CH chức năng. Có nghĩa là CH buộc HS kết nối các phần bài học với nhau để tạo ra nội dung kiến thức trọn vẹn, hoàn chỉnh. Rút gọn lại chính là những CH khám phá chiều sâu nội dung tư tưởng nghệ thuật và hình thức sáng tạo tương ứng của nó trong TPVC.*



*Thứ hai, đó là những CH tác động.* CH tác động là CH chú ý đến chất lượng vận dụng kiến thức và trình độ hiểu biết cao hơn bao quát cả chiều rộng và chiều sâu vấn đề, có tác dụng khởi động tư duy, phát huy trí tuệ và bộ óc.

Nói một cách súc tích, CH tác động thường xoáy sâu vào trình độ nhận thức, về năng lực trí tuệ và về khả năng vận dụng kiến thức để giải quyết những vấn đề đặt ra trong học tập và trong đời sống thực tiễn. CH tác động rõ ràng mang hoạt tính tác động vào chủ thể HS để phát huy hoạt động trí tuệ và vận dụng tư duy bậc cao để có thể hoạt động thực tiễn có chất lượng sáng tạo độc đáo.

## **2.2. Cơ sở thực tiễn của việc xây dựng hệ thống CH phát triển năng lực đọc hiểu trong dạy học TPVC cho HS THPT**

### **2.2.1. Khảo sát câu hỏi trong SGK Ngữ văn THPT**

Chúng tôi tiến hành khảo sát CH trong SGK Ngữ văn (bộ chuẩn) và CH trong SGK Ngữ văn (bộ nâng cao)

Qua kết quả khảo sát, chúng tôi có những nhận xét như sau:

SGK Ngữ văn bộ chuẩn có ít tác phẩm và ít CH hơn SGK Ngữ văn bộ nâng cao. Trong cả hai bộ sách có điểm giống nhau là số lượng *CH tìm hiểu nội dung* là nhiều nhất. Tiếp theo, xếp vị trí có số lượng cao thứ hai là loại *CH tổng quát và nâng cao*. Xếp vị trí thứ ba về số lượng CH trong cả hai bộ sách là loại *CH tìm hiểu nội dung qua nghệ thuật*, thứ tư là loại *CH tìm hiểu nghệ thuật* và cuối cùng là loại *CH có hướng dẫn thao tác làm việc với tác phẩm*.

Trong loại CH có hướng dẫn thao tác làm việc với tác phẩm có một số CH yêu cầu “*Đọc Tiểu dẫn...*” hoặc “*Đọc kĩ đoạn văn...*” ở đây chúng tôi thấy “thấp thoáng bóng dáng” của hành động đọc hiểu, nhưng nếu xét cả nội dung lẫn hình thức thì chưa thể xếp loại CH này là CH đọc hiểu được.

### **2.2.2. Khảo sát câu hỏi trong sách giáo viên (SGV)**

Chúng tôi có nhận xét như sau: CH trong SGV tương đối ít và CH trong SGV chủ yếu vẫn là hướng dẫn trả lời cho CH trong SGK, cung cấp tư liệu tham khảo chứ chưa thật sự mới mẻ, hấp dẫn và gợi mở sự khám phá, tự đọc hiểu cho HS.

### **2.2.3. Khảo sát câu hỏi trong giáo án của GV**

Chúng tôi tiến hành khảo sát 20 giáo án của 20 GV khác nhau ở bốn trường: *Trường THPT Lai Vung 1* và *Trường THPT Lai Vung 3*, trên địa bàn huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. *Trường THPT thành phố Sa Đéc* (thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp) và *Trường THPT chuyên Nguyễn Đình Chiểu* (xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp).

Chúng tôi nhận thấy:

Số lượng CH trong giáo án của GV luôn nhiều hơn số lượng CH trong SGK. Chứng tỏ GV cũng có sự đầu tư thời gian, công sức cho giáo án. Tuy nhiên, về mặt hình thức lẫn nội dung, CH trong giáo án của GV nhìn chung là không có sự mới mẻ, hấp dẫn. Chủ yếu vẫn là dựa vào CH trong SGK, hoặc GV chỉ đặt CH xoay quanh phần tiểu dẫn, tác giả và phần nghệ thuật. CH phát triển năng lực đọc hiểu cho HS chưa được GV chú trọng. Mỗi giáo án có từ 1-3 CH phát triển năng lực đọc hiểu cho HS. Chiếm tỉ lệ rất thấp. Như vậy, thật khó để

có thể gây ấn tượng cho HS, khó làm cho HS thấy thích thú, phấn khởi, say mê với những giờ học TPVC bởi nó cứ diễn ra đều đều, bình thường, trầm lắng.

#### **2.2.4. Khảo sát những đánh giá về câu hỏi trong SGK của các nhà nghiên cứu và giáo viên**

##### **2.2.4.1. Đánh giá của các nhà nghiên cứu**

Nơi có tính chất pháp quy mẫu mực như SGK nhưng CH vẫn ít được chú ý đến tính hệ thống, ít chú ý đến quan điểm song trùng dạy và học trong đối thoại hỏi đáp, thường vụn vặt theo kinh nghiệm dạy Văn. CH được nhìn nhận như là phương tiện dạy học Văn nhưng mục đích đặt CH, nội dung CH, cách đặt CH, nghệ thuật hỏi, mối quan hệ hữu cơ giữa tiến trình dạy với CH... vẫn còn những chỗ bất cập, hạn chế. Đó là một trong những nguyên nhân làm cho không phát huy triệt để được đặc trưng bản chất của CH vào quá trình vận dụng nó.

Cách nhìn mới về tiềm năng vận dụng CH dạy học TPVC

Tác giả Lê Trí Viễn từng nói *“Kinh nghiệm của tôi khiến cho tôi có chỗ chưa hài lòng về hệ thống CH hướng dẫn trong SGK”*. Tác giả Đỗ Bình Trị đã nói *“Đáng lưu ý hơn cả là vấn đề hệ thống thao tác tiếp cận tác phẩm và hệ thống CH bài tập. Các CH hầu hết đều là những CH tái hiện tức là sơ đẳng nhất trong bảy cấp độ CH, bài tập dành cho HS”*. Trong một bài đăng trên báo Văn Nghệ ngày 19/02/1998 đề cập đến nhiều vấn đề cấp thiết của việc dạy học môn Ngữ văn, tác giả Trần Đình Sử cũng không quên nhấn mạnh: *“Hiện nay nội dung cách đọc cũng đã được chú ý qua một số CH hướng dẫn học bài nhưng chưa thành hệ thống, chưa có CH kiểm tra sự hiểu biết của HS”*. Tác giả Nguyễn Thanh Hùng khi viết giáo trình, không quên theo dõi và quan tâm đến vấn đề CH trong dạy học TPVC. Tác giả Nguyễn Khắc Phi – người đã từng theo và sát am hiểu nhiều mặt về chỉ đạo biên soạn chương trình Ngữ văn Trung học và tham gia viết SGK đã nhận xét: *SGK Ngữ văn Trung học chưa chú ý đúng mức đến việc qua bài đang học rèn luyện cho HS các cách giải quyết, khám phá, giải mã những vấn đề tương tự, những văn bản tương đồng cùng loại”*.

Qua những ý kiến trên, chúng ta phần nào thấy rằng CH trong SGK chưa được chú trọng đến tính hệ thống và nâng cao trong quá trình dạy học TPVC. Điều này ít nhiều có ảnh hưởng đến chất lượng dạy học của GV và HS. Nên chăng cần xây dựng một hệ thống CH có hệ thống, khoa học hơn để chất lượng dạy học nói chung, dạy học TPVC nói riêng được đảm bảo, nâng cao.

##### **2.2.4.2. Đánh giá của giáo viên**

Nhận xét về SGK Ngữ văn THPT, tác giả Hoàng Dũng đã dẫn ý kiến của GV đứng lớp *“Việc biên soạn SGK Ngữ văn THPT kĩ đến độ cứ trước mỗi kiến thức cần cung cấp, sau mỗi ý mỗi đoạn là có CH gợi ý, người dạy phải theo đó mà thực hiện”*, một GV khác thành thực nói *“GV nào đột phá sáng tạo CH mới không có trong SGK thường không được sự hưởng ứng của đồng nghiệp và của thanh tra dự giờ”*. Tác giả Trịnh Trọng Nam có ý kiến *“Thực tiễn nhận thấy, phần hướng dẫn học bài của SGK có một vai trò quan trọng trong SGK hiện hành được xem là có cải cách so với SGK chính lí trước đó, nhưng sự cải cách*

*đó chỉ nằm ở cơ cấu bài học còn phương pháp tiếp cận tác phẩm (thể hiện trong phần hướng dẫn học bài) lại chưa thể hiện được sự thay đổi tích cực”.*

Trên đây là những ý kiến nhận định về CH trong SGK, nhất là SGK Ngữ văn hiện hành mà tác giả nắm được trong thời gian gần đây với sự xuất hiện của phân môn đọc văn hay đọc hiểu (thay thế cho giảng văn). Hệ thống CH hướng dẫn học bài trong SGK hiện hành chính là CH đọc hiểu cơ bản trọng tâm của bài dạy học về TPVC

### **CHƯƠNG 3: BIỆN PHÁP XÂY DỰNG VÀ VẬN DỤNG HỆ THỐNG CÂU HỎI PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐỌC HIỂU TRONG DẠY HỌC TPVC CHO HỌC SINH THPT**

#### **3.1. Vai trò của tiếp nhận trong cấu trúc năng lực đọc hiểu tác phẩm văn chương**

TPVC là một sáng tạo nghệ thuật về đời sống thiên nhiên, xã hội và con người, bắt đầu với ngôn ngữ mang đặc trưng nghệ thuật ngôn từ để xây dựng hình tượng - một thứ thông điệp thẩm mỹ đa chiều. Vì thế, để HS có thể tiếp nhận trọn vẹn TPVC thì người GV cần hình thành và phát triển cho HS năng lực nhận thức, năng lực đánh giá và năng lực thưởng thức khi đọc hiểu TPVC.

#### **3.2. Tâm lí tiếp nhận của học sinh THPT trong cấu trúc năng lực đọc hiểu TPVC**

Ở lứa tuổi này các em sẵn sàng đón nhận mọi thử thách trí tuệ vì các em rất ham tìm tòi, khám phá để hiểu biết, để khẳng định bản thân. Phát triển năng lực đọc hiểu trong dạy học TPVC cho các em ở giai đoạn này là rất phù hợp và cần thiết.

#### **3.3. Nguyên tắc và biện pháp xây dựng hệ thống câu hỏi phát triển năng lực đọc hiểu trong dạy học TPVC cho HS THPT**

##### **3.3.1. Nguyên tắc xây dựng hệ thống câu hỏi phát triển năng lực đọc hiểu trong dạy học TPVC cho HS THPT**

Muốn phát triển, bổ sung, cải biến hoặc làm mới CH trong SGK thành hệ thống CH phát triển năng lực đọc hiểu trong dạy học TPVC, luận án cần đáp ứng những nguyên tắc sau đây:

- Phải tôn trọng chất lượng CH đọc hiểu trong SGK và xem đó là cơ sở để tác giả nghiên cứu, lựa chọn, đề xuất hệ thống CH phát triển năng lực đọc hiểu cho HS.

- Xây dựng hệ thống CH phát triển năng lực đọc hiểu trong dạy học TPVC cần tránh những gợi ý sát nút câu trả lời cho HS.

- Hệ thống CH phát triển năng lực đọc hiểu phải được xây dựng cân đối hài hòa giữa năng lực nhận thức, năng lực đánh giá và năng lực thưởng thức TPVC.

- CH phát triển năng lực đọc hiểu trong dạy học TPVC phải kích hoạt hứng thú và tính tích cực trả lời CH của HS để củng cố mối quan hệ biện chứng giữa đặt CH và trả lời CH,

- Đặt CH phát triển năng lực đọc hiểu trong dạy học TPVC phải tuân theo tiến trình dạy học hợp lí để làm sáng tỏ mối quan hệ lô gic nội dung bài học TPVC với lô gic tư duy và các giai đoạn nhận thức của HS.

### **3.3.2. Những biện pháp xây dựng hệ thống CH phát triển năng lực đọc hiểu trong dạy học TPVC cho HS THPT**

- Tiếp thu có chọn lọc những ưu điểm về chất lượng đào tạo, giáo dục và phê phán những nhược điểm về nội dung, hình thức của CH truyền thống về dạy học TPVC trong SGK hiện hành.

- Tiếp thu những tổng kết, những đánh giá, kinh nghiệm thực tiễn vận dụng CH đọc hiểu trong dạy học TPVC để xây dựng hệ thống CH phát triển năng lực đọc hiểu phù hợp với năng lực nhận thức, và vận dụng trong quá trình dạy học của GV và HS.

- Tham khảo các công trình nghiên cứu về CH đọc hiểu trong dạy học TPVC trong nước, nước ngoài để xác định sự đúng đắn của quan điểm, nội dung khoa học của CH phát triển năng lực đọc hiểu trong dạy học TPVC trong luận án.

- Xác định rõ hàm nghĩa phát triển và tác động hai chiều khách thể, chủ thể của sự phát triển để xây dựng CH phát triển năng lực đọc hiểu trong dạy học TPVC

- Phân tích sự chuyển biến của năng lực đọc hiểu từ nguồn năng lực đọc văn trong giảng văn, trong tiếp nhận văn chương tới năng lực đọc hiểu để tác giả luận án đi đến kết luận năng lực đọc hiểu TPVC bao gồm năng lực nhận thức, năng lực đánh giá, năng lực thưởng thức, năng lực tổng hợp khái quát ý nghĩa tư tưởng và giá trị nhân sinh trong cấu trúc TPVC.

- Tận dụng tinh hoa CH truyền thống diễn ra trong lịch sử phát triển đời sống và giáo dục nhà trường để xây dựng hệ thống CH phát triển năng lực đọc hiểu trong dạy học TPVC.

- Phối hợp hài hòa kiến thức nền, kiến thức kỹ năng, chiến thuật và kiến thức diễn giải trong xây dựng hệ thống CH phát triển năng lực đọc hiểu khi dạy học TPVC.

### **3.4. Nguyên tắc và biện pháp vận dụng CH phát triển năng lực đọc hiểu trong dạy học TPVC cho HS THPT**

#### **3.4.1. Nguyên tắc vận dụng CH phát triển năng lực đọc hiểu trong dạy học TPVC cho HS THPT**

Để có thể vận dụng CH phát triển năng lực đọc hiểu trong dạy học TPVC cho HS THPT cần tuân thủ những nguyên tắc sau đây:

- Tuân thủ nguyên tắc phát huy tính tích cực, chủ động trả lời CH với những mức độ khó về khám phá, sáng tạo tác phẩm, về năng lực vận dụng kiến thức nền vào trải nghiệm và thưởng thức nghệ thuật của HS.

- Vận dụng CH phát triển năng lực đọc hiểu cho HS phải phát huy nguyên tắc tích hợp giữa tính khoa học chính xác phong phú và tính nghệ thuật, truyền cảm hứng trong đặt CH và trả lời CH.

- Vận dụng CH phát triển năng lực đọc hiểu cho HS phải kết hợp hài hòa giữa CH chức năng và CH tác động để nhân mạnh hiệu quả phát triển.

#### **3.4.2. Biện pháp vận dụng CH phát triển năng lực đọc hiểu trong dạy học TPVC**

- Phối hợp các dạng CH mở, CH khám phá, CH nêu và giải quyết vấn đề sáng tạo, CH thảo luận nhóm với CH phát triển năng lực tư duy như CH tư duy phê phán và CH tư duy sáng tạo

- Kết nối các dạng CH mở, CH đặt vấn đề và giải quyết vấn đề, CH khám phá, CH tương tác trong nhóm nhỏ với CH phát triển năng lực ngôn ngữ như CH trình bày, CH giải thích, CH diễn giải.

- Lựa chọn và vận dụng có hiệu quả CH phát triển năng lực tự nhận thức từ CH chức năng và CH tác động cụ thể như CH thẩm bình, CH thưởng thức, CH ứng đáp

Sau đây là xin lấy ví dụ về hệ thống CH phát triển năng lực đọc hiểu cho bài thơ Sóng - Xuân Quỳnh (Ngữ văn 12, tập 1) mà luận án đã xây dựng.

Hướng dẫn HS đọc hiểu ý nghĩa tầng cấu trúc ngôn từ của Sóng

1. Cả lớp đọc thầm toàn bài thơ, tìm xem có bao nhiêu khổ thơ, mỗi khổ có mấy dòng thơ? Mỗi dòng có bao nhiêu từ? Đó là thể thơ gì? Suy nghĩ và trả lời xem có gì đặc biệt không? (CH phát hiện, khám phá)

2. Chỉ riêng khổ thơ 6 dòng này đã phá vỡ cấu trúc thể loại bài thơ. Em hiểu gì về điều này và tại sao tác giả làm vậy? Hãy phân tích cái hay của nó. (CH chức năng)

3. Cả lớp đọc lướt toàn bài thơ. Ghi nhớ ý chính của từng khổ thơ. Ai là người đọc tốt, đọc hay trong lớp. Các em cử họ đọc diễn cảm bài thơ cho chúng ta nghe. (Câu hỏi trình bày, diễn giải)

CH tác động (để đánh giá năng lực tự nhận thức, năng lực thưởng thức, để phát triển quan điểm riêng, độc đáo của HS)

4. Các em thử thống kê trong tác phẩm có bao nhiêu từ ngữ liên quan đến suy tư của nhà thơ. Những từ ngữ đó biểu lộ khát vọng gì?

5. Trên cơ sở đọc kĩ bài thơ, các em cố gắng phát hiện những bản khoản, thậm chí nổi hoài nghi của nhân vật trữ tình "em" về sự tròn đầy, toàn vẹn của tình yêu. Điều đó được diễn đạt bằng những lời thơ nào?

CH kết nối các nội dung trong tác phẩm đã hỏi và cần hỏi tiếp để phát triển năng lực tư duy tổng hợp khái quát hóa vấn đề tạo nên sự hiểu biết về chỉnh thể nghệ thuật toàn vẹn cho HS.

6. Vào đầu giờ học, các em đã đọc kĩ toàn bài thơ Sóng và đã nêu ra những ý chính trong từng khổ thơ, các em hãy suy nghĩ thêm và trình bày bằng ngôn từ riêng sát hợp với từng cung bậc cảm xúc của chủ thể trữ tình được biểu lộ trong các khổ thơ?

7. Em hãy bình ngắn gọn về sự sáng tạo trong cách dùng từ ngữ của khổ thơ thứ 6. Theo em, khổ thơ hay ở chỗ nào? Vì sao lại hay đến thế?

Hướng dẫn đọc hiểu tầng cấu trúc hình tượng của bài thơ Sóng

8. Các em hãy đọc nhanh bài thơ và cho biết đâu là hình tượng nghệ thuật trung tâm? Hãy giải thích lí do em chọn hình tượng ấy.

9. Ai trong số các em đồng ý với nhận định này? Và trình bày ví dụ từ các khổ thơ.

CH phát triển năng lực tự nhận thức

10. Bằng lời bình ngắn gọn có chất văn, em hãy thử sức mình khi vừa diễn giải vừa bình giá "câu hỏi" và "câu trả lời" chứa đựng trong khổ thơ thứ 3. (CH bình giá)

11. Tại sao hình tượng cái tôi trữ tình em chỉ đặt ra câu hỏi về gió? (CH bình giá)

12. Ấn tượng nào lưu lại sâu đậm nhất với em khi theo dõi sự phát triển mạch cảm xúc của hình tượng cái tôi trữ tình xưng em? (Câu hỏi thăm dò đánh giá sự thưởng thức nghệ thuật của HS)

Hướng dẫn đọc hiểu ý nghĩa tầng cấu trúc tư tưởng và giá trị nhân sinh của tác phẩm

13. Em hãy trở lại với cách nhìn, cách nghĩ và cách cảm của Xuân Quỳnh về sóng - một biểu tượng khát vọng tình yêu tuổi trẻ. Theo em, những điều ấy có chính xác và hay không? Hãy cho biết ý kiến của em. (CH phát triển tư duy phê phán)

14. Đọc thầm nhiều lần bài thơ theo "đôi bạn rì rầm", trao đổi và cử đại diện phát biểu xem từ chìa khóa để hóa giải những băn khoăn về cách diễn đạt nội dung, hình thức của biểu tượng sóng và tâm tình, cảm xúc của tác giả bài thơ. (CH phát triển năng lực ngôn ngữ)

15. Chúng ta đã thống nhất với nhau bài thơ Sóng viết về đề tài tình yêu lứa đôi, trong đó nổi bật lên chủ đề khát vọng tình yêu tuổi trẻ. Vậy chủ đề tư tưởng của Sóng là gì? (CH tư duy khái quát hóa tư tưởng)

CH ứng đáp, trải nghiệm

16. Bao nhiêu em đồng ý với nội dung chủ đề tư tưởng mà cô vừa nêu? Bao nhiêu em chưa tán thành, và nêu ý kiến khác? Lí do?

17. Theo em có thể đặt tiêu đề bài thơ Sóng là "Sóng thức" như có nhà lí luận phê bình đã viết hay là "Sự giác ngộ về tình yêu" được không? Tại sao? (CH tư duy sáng tạo, kết nối giữa ý nghĩa tác phẩm và tiêu đề tác phẩm)

CH trải nghiệm, CH tác động

18. Đọc hết bài thơ Sóng em thấy vui, hay buồn?

19. Cảm nghĩa tình yêu như Xuân Quỳnh em có thấy hợp lí không? Có thể tắt nhân tình không? Vì sao?

20. Năm nay các em đã 18 tuổi, các em đã từng yêu chưa? Theo em, phải làm thế nào cho tình yêu cao đẹp và hữu ích hơn?

21. Em cho biết ranh giới giữa tình yêu và tình bạn, giữa tình yêu và hôn nhân là gì?

22. Tất cả các em hãy cùng suy nghĩ tiếp để phân biệt đâu là "nhân vật trữ tình", đâu là hình tượng "cái tôi trữ tình" và đâu là "hình tượng tác giả" trong bài thơ Sóng.

## CHƯƠNG 4: THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM

### 4.1. Mục đích thực nghiệm

Kiểm chứng sự đúng đắn của giả thuyết khoa học đã nêu trong luận án. Việc so sánh đối chiếu kết quả dạy học đọc hiểu ở các lớp thực nghiệm (TN) và lớp đối chứng (ĐC) sẽ giúp đánh giá tính khả thi và hiệu quả của việc xây dựng hệ thống CH phát triển năng lực đọc hiểu TPVC cho HS THPT đã được đề xuất.

### 4.2. Yêu cầu thực nghiệm

TN phải đảm bảo tính khoa học, khách quan, toàn diện bằng cách sử dụng hài hòa, hợp lí hệ thống CH phát triển năng lực đọc hiểu TPVC và những dạng CH khác trong giờ học. Phải đảm bảo độ tin cậy khi sử dụng các phương pháp TN: phương pháp thống kê; phương pháp so sánh; phương pháp kiểm tra, đánh giá.

### 4.3. Quá trình TN sư phạm

#### 4.3.1. Tiêu chuẩn lựa chọn địa bàn TN

Đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất phục vụ dạy và học bình thường. Đội ngũ cán bộ, quản lí nhà trường và GV có chất lượng, đảm bảo về trình độ

chuyên môn nhiệt tình và ý thức trách nhiệm. Chúng tôi chọn HS và GV thuộc 4 trường: *Trường THPT Thành phố Sa đéc*, *Trường THPT chuyên Nguyễn Đình Chiểu* (thành phố Sa đéc, tỉnh Đồng Tháp) *Trường THPT Lai Vung 1* (xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp) và *Trường THPT Lai Vung 3* (xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp)

#### **4.3.2. Tiêu chuẩn lựa chọn GV và HS để thực hiện TN**

##### **4.3.2.1. Tiêu chuẩn lựa chọn GV**

Là những GV trẻ, tuổi nghề từ 5 năm trở lên, có trình độ chuyên môn trung bình, khá trở lên. Là những GV nhiệt tình trong giảng dạy, có ý thức trong việc đổi mới phương pháp dạy và học.

##### **4.3.2.2. Tiêu chuẩn lựa chọn HS**

Chúng tôi chọn HS của khối 12 để áp dụng TN. Những lớp này có tỉ lệ HS và trình độ HS tương đương nhau.

#### **4.3.3. Chuẩn bị thực nghiệm**

##### **4.3.3.1. Công việc chuẩn bị của tác giả luận án**

Trình bày với tổ chuyên môn rõ ràng, cụ thể những nội dung, mục đích và cách thức TN. Giải thích cặn kẽ những nội dung mới, cách thức mới trong vận dụng CH phát triển năng lực đọc hiểu, để tổ chuyên môn hiểu rõ, đồng tình và chủ động trong quá trình dạy học TN. Tranh thủ ý kiến của tổ chuyên môn về tiêu chí đánh giá kết quả và CH kiểm tra, đánh giá kết quả (cho cả lớp TN và ĐC). Gặp gỡ trao đổi với GV dạy ĐC những yêu cầu cụ thể như sau:

Cùng suy nghĩ và thống nhất tiêu chí đánh giá năng lực đọc hiểu TPVC của HS. Cùng thống nhất cách nêu CH kiểm tra (cho cả hai lớp TN và ĐC) để đảm bảo tính khoa học, khách quan, trung thực, xác đáng... Cùng tổ chuyên môn dự giờ TN và ĐC; ghi chép và nhận xét giờ dạy học (GV dạy như thế nào; không khí và thái độ học tập của HS như thế nào?; nội dung CH, cách nêu CH và cách trả lời của HS ra sao?..)

##### **4.3.3.2. Công việc chuẩn bị của tổ chuyên môn**

- Dự giờ TN và ĐC. Ghi chép lại những nội dung cần trao đổi với tác giả luận án. Đọc thiết kế giáo án TN để góp ý về nội dung và phương pháp. Đối chiếu việc thực hiện giáo án trên lớp với giáo án thiết kế. GV dạy TN nghiên cứu giáo án TN. Sau đó trao đổi lại với tác giả luận án (nếu cần). GV dạy TN có thể dạy thử (không có HS) để tác giả luận án bổ sung thiết kế giáo án và góp ý cho GV điều chỉnh nội dung, phương pháp (nếu cần). Họp đánh giá kết quả dạy học TN. Cho ý kiến nhận xét sau mỗi buổi dự giờ. GV của lớp TN và lớp ĐC cùng chấm bài kiểm tra.

#### **4.4. Triển khai thực nghiệm**

##### **4.4.1. Xây dựng giáo án thực nghiệm**

Chúng tôi chọn 2 văn bản: *Sóng – Xuân Quỳnh*; *Vợ chồng A Phủ - Tô Hoài* (cả hai văn bản này đều của lớp 12, SGK Ngữ văn, bộ cơ bản)

##### **4.4.2. Quy trình tổ chức TN**

- Thời gian TN: năm học 2014-2015 và 2015-2016

- Quy trình dạy học TN gồm các bước sau:

*Bước 1:* Xác định đối tượng TN. *Bước 2:* Làm việc với tổ chuyên môn và GV dạy TN, trực tiếp gặp gỡ GV dạy thực nghiệm, giao tài liệu TN. Trao đổi về

mục đích, nội dung TN, cách thức tiến hành, chia sẻ những khó khăn, thuận lợi về điều kiện dạy học và đối tượng HS. Hướng dẫn GV soạn các tiết dạy TN theo hướng vận dụng CH phát triển năng lực đọc hiểu TPVC cho HS mà luận án đã đề xuất. *Bước 3: Dự giờ, trao đổi lấy ý kiến. Bước 4: Tổ chức cho cả các lớp TN và ĐC làm bài kiểm tra sau khi dạy TN...* *Bước 5: Thống kê phân tích xử lí số liệu. Bước 6: Nhận xét, điều chỉnh giáo án TN của GV. Bước 7: Tiến hành TN vòng 2. Bước 8: Đánh giá kết quả TN vòng 2.*

#### **4.4.3. Đánh giá kết quả sau thực nghiệm**

##### **4.4.3.1. Tiêu chí đánh giá**

###### *a) Về mặt định tính*

Chúng tôi đánh giá chủ yếu trên các mặt sau đây: Không khí lớp học, các hoạt động đọc hiểu của HS trong giờ học TN. Thái độ, nhận thức của HS đối với việc đọc TPVC. Thái độ, hứng thú, đánh giá của HS đối với CH trong giờ dạy học đọc hiểu TPVC.

###### *b) Về mặt định lượng*

Luận án đánh giá bài kiểm tra sau TN của HS theo các mức sau: *Không đạt yêu cầu* (từ 0-4 điểm) và *Đạt yêu cầu* (từ 5-10 điểm).

- Mức *Không đạt yêu cầu* (tương đương 0,1,2,3,4 điểm): Hiểu không đúng, không chính xác nội dung. Không trình bày được vấn đề mà CH yêu cầu. Không thể hiện được quan điểm cá nhân xoay quanh vấn đề mà bài học và các CH đọc hiểu mà GV nêu ra.

- Trong mức *Đạt yêu cầu* chúng tôi phân ra thành 3 mức độ:

+ Mức độ ứng đáp được vấn đề (tương đương 9,10 điểm)

+ Mức độ đánh giá được vấn đề (tương đương 7,8 điểm)

+ Mức độ nhận biết được vấn đề (tương đương 5,6 điểm)

##### **4.4.3.2. Hình thức đánh giá**

Kết quả TN được xem xét, đánh giá cả về định tính và định lượng. *Định tính* qua quan sát, dự giờ; qua phỏng vấn HS, GV sau khi dạy - học và qua xem xét cách thức giải quyết vấn đề trong các bài làm kiểm tra. *Định lượng* qua chấm bài kiểm tra, xử lí kết quả điểm số thu được và đánh giá theo các tiêu chí đã đưa ra. Luận án đã vận dụng các phương pháp xác suất thống kê trong khoa học giáo dục phối hợp với sử dụng phần mềm xử lí số liệu SPSS để đánh giá kết quả TN.

#### **4.4.4. Phương pháp thực nghiệm**

##### **4.4.4.1. Thực nghiệm so sánh:**

Tiến hành trên hai đối tượng là lớp TN và lớp ĐC, nhằm tìm ra chỗ khác biệt về hiệu quả dạy học TPVC với hệ thống CH phát triển năng lực đọc hiểu giữa lớp TN và lớp ĐC

##### **4.4.4.2. Thực nghiệm kiểm tra:**

Nhằm xem xét độ chênh lệch về năng lực đọc hiểu TPVC của HS lớp TN và ĐC sau tác động, để kiểm chứng giả thuyết đã nêu

##### **4.4.4.3. Thực nghiệm đánh giá**

- Thống kê, xử lí kết quả bài kiểm tra sau TN

- Tổng hợp, đánh giá kết quả thăm dò ý kiến của GV và HS



#### 4.5. Tiến hành thực nghiệm

Chúng tôi soạn giáo án bài “*Sóng*” – Xuân Quỳnh, bài “*Vợ chồng A Phủ*” – Tô Hoài và tiến hành dạy TN vòng 1. Sau đó lấy ý kiến từ tổ chuyên môn, điều chỉnh giáo án, phương pháp và tiến hành TN vòng 2. Sau mỗi vòng Tn chúng tôi đều có đề kiểm tra cho HS làm bài để kiểm tra mức độ đọc hiểu của HS

##### \* *Nhận xét*

Qua quá trình TN chúng tôi nhận thấy: So với các giờ học ĐC, giờ học TN phát huy được tính chủ động, tích cực, mạnh dạn của HS. Các em được phân công hoạt động theo đôi bạn, theo nhóm nên thể hiện được sự đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau, phát huy được trí tuệ tập thể. Có những CH nghiêng về ý kiến cá nhân của HS nên các em có điều kiện tự do thể hiện suy nghĩ cá nhân của mình dựa trên những kiến thức hoặc trải nghiệm của bản thân, gia đình. Từ đó cũng là hướng để GV kịp thời nắm bắt suy nghĩ, tâm lí của các em mà điều chỉnh hoạt động, nội dung cho phù hợp. Trong giờ dạy học TN, HS sôi nổi phát biểu hơn và làm việc nhóm tích cực hơn nên đôi khi gây sự ồn ào trong lớp học. Nhưng đây là biểu hiện của sự nhiệt tình tham gia vào bài – một biểu hiện tích cực. Tuy nhiên, GV cũng có thể nghĩ cách để hạn chế sự ồn ào thì càng tốt.

##### \* *Đánh giá*

Trong giờ dạy học theo giáo án TN với hệ thống CH phát triển năng lực đọc hiểu, HS chủ động, tích cực hơn. HS có thể vận dụng hết những kiến thức văn hóa xã hội, kinh nghiệm sống, quan niệm cá nhân của bản thân vào việc trả lời các CH, biết kết nối các kiến thức kĩ năng, phát triển năng lực đọc hiểu tác phẩm, biết cách trao đổi với bạn bè thầy cô, tự đặt CH cho mình và cho bạn, cho thầy cô... Điểm nổi bật khác nữa là với hệ thống CH đã xây dựng, GV bước đầu biết thiết kế bài học và tổ chức giờ học theo hướng hình thành năng lực đọc hiểu, lấy hoạt động học tập của HS làm trung tâm dưới sự định hướng, dẫn dắt của GV. Trong đó có các dạng CH tập trung vào phát triển năng lực tư duy (CH tư duy phê phán, CH tư duy sáng tạo); phát triển năng lực ngôn ngữ (CH trình bày, giải thích, diễn giải) và phát triển năng lực nhận thức (CH đánh giá, thưởng thức và ứng đáp) Để thực hiện định hướng mới này, bài soạn đã kết hợp phương pháp nêu đa dạng các loại CH, trong đó tập trung vào CH phát triển năng lực, phối hợp với các phương pháp tổ chức hoạt động một cách linh hoạt, có hiệu quả.

- Để có thể thực hiện có hiệu quả việc vận dụng hệ thống CH phát triển năng lực đọc hiểu TPVC thì rất cần những điều kiện sau: Cả GV và HS đều phải đầu tư nhiều thời gian chuẩn bị bài hơn. Quan trọng nhất là GV phải hướng dẫn HS đọc TP để lấy thông tin từ tác phẩm, xử lí thông tin đó và tìm kiếm những thông tin có liên quan. HS phải tự học, tự nghiên cứu nghiêm túc bài học trước khi tới lớp. Đó là hai yếu tố quyết định khả thi và thành công của việc vận dụng hệ thống CH phát triển năng lực đọc hiểu TPVC cho HS. Việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn cần đổi mới theo định hướng năng lực. Tăng cường các CH liên quan đến trí tuệ cảm xúc, các CH để HS thể hiện được kinh nghiệm sống cũng như quan điểm cá nhân của các em về các vấn đề có liên quan. SGK cần được biên soạn theo định hướng là một tài liệu hướng dẫn HS tự học một cách khoa học, sát đối tượng.

## KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

### 1. Kết luận

Đề tài luận án “**Xây dựng hệ thống câu hỏi phát triển năng lực đọc hiểu trong dạy học tác phẩm văn chương cho học sinh trung học phổ thông**” là cả một chân trời tri thức vừa quen vừa lạ đối với nghiên cứu sinh. Khi đặt dấu chấm hết vào trang cuối cùng của luận án, tác giả luận án mới nhận ra rằng còn nhiều điều cần tiếp tục suy nghĩ, bổ khuyết thêm cho việc triển khai đề tài lên một tầm cao mới. Tuy nhiên, với điều kiện, trình độ nghiên cứu, và khuôn khổ thời gian có hạn, tác giả luận án xin nêu một số ý nghĩ trong kết luận sau đây:

**1.1.** Tác giả luận án trình bày phần “*Tổng quan về vấn đề nghiên cứu*” thành một chương trong phần nội dung luận án, sau phần mở đầu. Đây là chương rất quan trọng. Chương này làm nổi bật các đầu mối nội dung có liên quan với nhau theo yêu cầu đặt ra của đề tài. Đối với tác giả luận án, xác định được nội dung trọng điểm (vấn đề đọc hiểu và vấn đề CH) của đề tài là hết sức quan trọng, vì nó sẽ điều phối việc triển khai nội dung luận án theo trọng điểm liên quan với các nội dung khác theo từng vấn đề, với sự đóng góp của các nhà khoa học trong và ngoài nước. Làm như vậy cốt để soi sáng phạm vi nội dung và thành tựu nghiên cứu hiện thời với cái nhìn khái quát để người viết tiếp thu và tiếp tục đi sâu vào công việc của mình.

**1.2.** Chương 2 có tên là “*Cơ sở khoa học của việc xây dựng hệ thống câu hỏi phát triển năng lực đọc hiểu trong dạy học TPVC cho học sinh THPT*”. Chương này nhấn mạnh vai trò, nội dung thiết thực của CH nói chung trong đời sống và CH trong nhà trường. CH được nhận thức ngày càng đầy đủ, sâu sắc hơn và được vận dụng từng bước có hiệu quả hơn. Tác giả luận án đã cố gắng nâng cao tính lí thuyết của CH, coi trọng *mối quan hệ biện chứng giữa đặt CH và trả lời CH* và cũng đã chú ý đến *khái niệm, nội dung, bản chất của sự phát triển* dưới góc nhìn từ nguyên học, triết học, tâm lí giáo dục học và chú giải học để mở rộng biên độ vận dụng vào câu hỏi phát triển năng lực đọc hiểu cho HS trong dạy học TPVC ở THPT có căn cứ khoa học hơn. Người viết đã khảo sát nội dung, phương pháp hướng dẫn dạy học TPVC theo hệ thống CH trong SGK Ngữ văn và thực trạng dạy học ở nhà trường THPT thông qua các giáo án, thiết kế giờ dạy học TPVC và các phiếu hỏi đối với GV và HS.

**1.3.** Trong chương 3, tác giả luận án chủ yếu bàn luận về *Biện pháp xây dựng và vận dụng hệ thống câu hỏi phát triển năng lực đọc hiểu cho HS THPT trong dạy học TPVC*. Trong chương này tác giả luận án *đề xuất những nguyên tắc cơ bản của việc xây dựng hệ thống câu hỏi và biện pháp vận dụng cụ thể hệ thống CH phát triển năng lực đọc hiểu trong dạy học TPVC cho HS THPT*.

**1.4.** Chương 4 là chương “*Thực nghiệm sư phạm*” bao gồm quy trình thực hiện phổ biến được sử dụng lâu nay. Chúng tôi có sử dụng các phiếu điều tra thăm dò, phỏng vấn sâu GV và HS để có thêm thông tin về vấn đề mà đề tài đang nghiên cứu, phần này chúng tôi đưa vào phần phụ lục của luận án.

## **2. Khuyến nghị**

**2.1.** Về nội dung chương trình và SGK Ngữ văn THPT sau năm 2015 cần tăng cường tính bắt buộc (tính pháp quy) và tính tự do (tính mở) của nó. Nhất là cần tuyển chọn những TPVC đích đáng, có giá trị nghệ thuật và giá trị trường tồn của nó, không vì bất cứ lí do ngoại lai nào.

**2.2.** Bộ GD&ĐT nên tổ chức biên soạn những tài liệu hướng dẫn dạy học đổi mới về đọc hiểu, có nội dung cơ bản, thống nhất và có chất lượng hơn. Phát huy tinh thần tự chủ, tích cực, năng động, sáng tạo thực sự bằng việc làm cụ thể ở các cấp lãnh đạo giáo dục đến GV và HS để tránh tình trạng cầu an, ngại khó, thiếu tinh thần sáng tạo trong dạy và học. Không nên đổi mới một cách hình thức mà quên chất lượng và tính khả thi.

**2.3.** Nâng cao công tác tổ chức và đánh giá nghiêm túc, có chất lượng, theo sát công cuộc đổi mới giáo dục và gắn liền từng bước với định hướng dạy học đọc hiểu môn Ngữ văn, nhất là năng lực đọc hiểu TPVC của HS THPT hiện nay

Chắc chắn luận án không tránh khỏi những sai sót trong nội dung và cách trình bày luận án. Rất mong được sự chỉ bảo chân tình, thẳng thắn của các nhà khoa học các bạn đồng nghiệp để tác giả luận án có cơ hội học tập và hoàn thiện luận án tốt hơn.